

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.*

*Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

a) Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường-Vinacomin.
- Mục tiêu đầu tư của dự án:

Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của Công ty như: bảo vệ môi trường, tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn và thi công các đề án/phương án khảo sát thăm dò than khoáng sản,... nhằm hoàn thành tốt vai trò tư vấn, tham mưu cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực liên quan.

Đáp ứng được đầy đủ trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, phục vụ công tác phân tích thí nghiệm chuyên ngành, thi công khoan thăm dò, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty VITE trong thị trường công việc liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tính đồng bộ của các thiết bị, tạo

điều kiện thuận lợi trong công tác điều hành, quản lý sản xuất.

Xây dựng hệ thống thông tin tập trung, tập hợp nguồn dữ liệu từ nhiều hệ thống khác nhau, có khả năng kết nối với dữ liệu từ nhiều loại hệ thống phần mềm hiện có trong Công ty, hệ thống báo cáo quản trị thông minh, báo cáo nhanh, đảm bảo được nền tảng sẵn sàng đáp ứng cho ứng dụng các công nghệ mới, đồng thời kết nối với hệ thống Data-BI của Tập đoàn TKV.

- Địa điểm đầu tư dự án: Trụ sở Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin tại tòa nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim - Phường Định Công - Thành phố Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 6.390.334.640 đồng.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường-Vinacomin.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

b) Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Cung cấp thiết bị phục vụ thi công khoan thăm dò năm 2026.

- Nội dung công việc của gói thầu:

Cung cấp thiết bị bao gồm: 02 bộ máy khoan sâu 1200m và 01 bộ máy đo độ lệch lỗ khoan.

Cung cấp thiết bị, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, bàn giao và bảo hành thiết bị.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Các thiết bị do nhà thầu cung cấp cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tất cả các thiết bị được cung cấp phải là loại mới 100%, được chế tạo năm từ năm 2025 ÷ 2026, được sơn lót, sơn phủ hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nước sản xuất;

- Thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với yêu cầu công nghệ và điều kiện hiện

có của Chủ đầu tư;

- Thiết bị có độ tin cậy cao, vận hành an toàn, hiệu suất cao, độ bền lớn, tuổi thọ cao;

- Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ thiết bị mà mình cung cấp, bao gồm: hãng sản xuất, nước sản xuất, chứng chỉ kiểm tra chất lượng. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận bất cứ thiết bị và vật liệu nào không có nguồn gốc theo đúng quy định trên;

- Thiết bị chào thầu phải có trang bị an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như tiêu chuẩn của Việt Nam;

- Thiết bị phù hợp với điều kiện các lỗ khoan tại Việt Nam;

- Thiết bị chào thầu phải đính kèm: 01 Cataloge và 01 bản dịch thuật tiếng Việt. Cataloge thể hiện hình vẽ thiết bị, ghi chú các thông số kỹ thuật; công suất, phụ kiện đi kèm và các thông số kỹ thuật khác.

Thông số và tính năng kỹ thuật cụ thể như sau:

a) Máy khoan sâu 1.200m

STT	Nội dung		Thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Máy khoan</b>		
1	Chiều sâu khoan được		1.200 m
2	Góc nghiêng đầu máy		0 – 360 <sup>0</sup>
3	Lực nâng trục chính lớn nhất (thủy lực)		125 KN
4	Lực ép trục chính lớn nhất (thủy lực)		85 KN
5	Chấu kẹp cần chủ đạo		Mâm cặp thủy lực 3 chấu kẹp cần NQ, HQ
6	Hành trình trục Spinden		600 mm
7	Đường kính lỗ thông trục chính		93 mm
8	Khoảng dịch chuyển đầu máy		500 mm
9	Tốc độ của trục đứng: Khi tốc độ truyền vào là 1500 vòng/phút	Chuyển động thuận	39; 66; 109; 134; 180; 222; 257; 316; 371; 610; 871; 1071 vòng/phút
		Chuyển động ngược	42; 144 vòng/phút
10	Momen Max của trục đứng		4600 N.m
11	Sức nâng một dây của tời kéo		50 KN
12	Tốc độ quán cáp		0,645-3,106 m/s
13	Đường kính tang tời		295 mm
14	Đường kính dây cáp		18,5mm
15	Côn ly hợp		Kiểu đĩa đơn thường đóng
16	Bơm dầu thủy lực		CBTL-E430/E410-AFPL
17	Kiểu động cơ		YC4D85Z-D20

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
18	Công suất động cơ Diesel	60,5 KW
19	Kích thước bên ngoài (Dài x Rộng x Cao)	3245 x 1115 x 2015 mm
20	Trọng lượng máy khoan: (Không bao gồm động cơ Diesel)	2600 Kg
<b>II</b>	<b>Tháp khoan</b>	
1	Chiều cao lắp ghép	12,6m (tầng 1 = 2,6m; tầng 2 và 3 = 3m; tầng 4 = 4m)
2	Chiều dài cần dựng	9 m
3	Góc nghiêng lỗ khoan	90 <sup>0</sup>
4	Kích thước bệ tháp khoan Dài x rộng	4,0 x 2,3 m
5	Chiều dài của tháp trong vị trí vận chuyển	4,0 m
6	Chiều rộng tháp trong vị trí vận chuyển	2,3 m
7	Trọng lượng	3.150 kg
<b>III</b>	<b>Thùng trộn dung dịch</b>	
1	Dung tích	1,0 m <sup>3</sup>
2	Động cơ dẫn động	Động cơ điện 5,5 KW
<b>IV</b>	<b>Bộ tháo lắp cần điện</b>	
1	Kiểu tháo lắp	Xoay đập kết hợp với động cơ điện đảo chiều
2	Động cơ điện 3 pha	≥ 4kW (1460V/p)
3	Tốc độ xoay đập	≥ 102 vòng/phút
4	Momen quay lớn nhất của máy	≥ 8,10 N.m
5	Vật liệu chế tạo các chi tiết thân vỏ hộp số	Thép 45C
6	Vật liệu chế tạo bánh răng	Thép 20X thấp cacbon
7	Vật liệu chế tạo bạc	Gang
8	Vật liệu chế tạo chân đế	Thép hình U100
<b>V</b>	<b>Máy bơm BW250 gắn động cơ điện 15KW</b>	
1	Kiểu bơm	Bơm piston kiểu nằm, hành trình qua lại
2	Số xi lanh	3
3	Công suất động cơ điện	15 KW
4	Hành trình bơm	100 mm
5	Đường kính xi lanh	80 mm
6	Áp lực lớn nhất	60 Kg/Cm <sup>2</sup>

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
7	Lần dập	200; 116; 72; 42 Lần/ phút
8	Lưu lượng lớn nhất	250; 145; 90; 52 Lit/phút
9	Tốc độ truyền tải	500 v/ph
10	Đường kính buli loại bán B x 5 đai	410 mm
11	Đường kính ống hút, ống cao su chịu nén	76 mm
12	Đường kính ống thoát nước, ống cao su dây thép hai lớp	51 mm
13	Kích thước Dài x Rộng x Cao	1000 x 995 x 650 mm
<b>VI</b>	<b>Tủ điều khiển</b>	
1	Tủ điều khiển động cơ điện 15KW; 5KW; 4KW	Kích thước 800x600x300mm
2	Dây điện từ củ phát điện ra Tủ điều khiển động cơ và từ Tủ ra Bơm; Thùng trộn dung dịch; Máy tháo lắp cần khoan	20m dây loại 3x10+1x6mm <sup>2</sup> ; 20m dây loại 3x6+1x4mm <sup>2</sup> ; 30m dây loại 3x4+1x2,5mm <sup>2</sup> Và các phụ kiện kèm theo

b) Máy đo độ lệch lỗ khoan

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Đầu đo độ lệch và phương vị lỗ khoan KXP – 2X</b>	
1	Phạm vi đo lường đỉnh góc	0 - 80 <sup>0</sup> ; Độ chính xác: ± 0,5 <sup>0</sup> (0 <sup>0</sup> - 50 <sup>0</sup> ); ±4 <sup>0</sup> (50 <sup>0</sup> -80 <sup>0</sup> )
2	Phạm vi góc phương vị	0 - 360 <sup>0</sup> ; Độ chính xác: ± 4 <sup>0</sup>

**1.3. Các yêu cầu khác**

- Nhà thầu phải nộp các giấy tờ kèm theo như sau:
- + Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác.
- + Catalog hàng hóa.

**Mục 2. Bản vẽ**

HSYC này không yêu cầu bản vẽ.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng.

2. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

3. Khi thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.